

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân huyện K – tỉnh Ninh Bình
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bảo và bà Trần Thị Lệ Dung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: Bùi Trí C, sinh năm 1995; ĐKHK và chỗ ở: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; Con ông Bùi Văn K (tức Bùi Đình K) và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 25/2016/HSST ngày 07/6/2016 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 22/11/2016 chấp hành xong hình phạt; hiện chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/6/2017 tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người bị hại: Bà Trần Thị X, sinh năm 1957; ĐKHK: xóm M, xã K, huyện K; chỗ ở: khối 4, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau: khoảng 16h ngày 31/5/2017 Bùi Trí C đi bộ đến quán tạp hóa của bà Trần Thị X, ở khối 4, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình để mua hàng; khi tới nơi thấy trong quán không có người trông coi, nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C quan sát qua ô kính tủ bán hàng kê sát tường phía đông quán tạp hóa của gia đình bà X thấy bên trong có hộp giấy đựng tiền (loại hộp giấy đựng keo 502), C đi vào trong thấy tủ không khóa nên dùng tay đẩy cửa kính và lấy chiếc hộp giấy đựng tiền rồi đi ra ngoài; khi ra đến cửa quán thì bà X ở phía trong nhà đi ra nhìn thấy C và hỏi C trả lời “không mua gì”, sau đó, C chạy vào vườn nhà bà Vũ Thị H ở ngay sát quán của bà X. Tại đây, C đã kiểm tra và thấy một gói nilong màu trắng bên

trong có một số tờ tiền mệnh giá 500.000đ C lấy đút vào túi quần của mình, còn một số tiền lẻ trong hộp giấy để lại ở cạnh bụi cây giáp bờ sông phía sau nhà bà H rồi đi ra đường tẩu thoát. Trên đường đi C kiểm tra số tiền trộm cắp được là 5.000.000đ bao gồm 09 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; C đã đi chơi và ăn tiêu cá nhân hết 4.615.000đ còn lại 385.000đ. Sau khi bị mất tài sản bà X tìm lại được chiếc hộp giấy đựng tiền lẻ là 217.000đ mà C bỏ lại cạnh bụi cây giáp bờ sông phía sau vườn nhà bà H và sau đó bà X đã trình báo cơ quan Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra Công an huyện K đã triệu tập C đến làm việc và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp số tiền còn lại 385.000đ.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 15/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Bùi Trí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Trí C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 41, 42 BLHS; khoản 2 điều 76 BLTTHS và Điều 170, 589 Bộ luật dân sự: Trả cho bà X 385.000đ đang gửi tài khoản Chi cục thi hành án huyện K; buộc bị cáo phải trả cho bà X 4.615.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc hộp giấy đựng tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong các lời khai trước đây cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; biên bản hiện trường; tang vật chứng và tiền bị cáo trộm cắp còn lại giao nộp trong quá trình điều tra...Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 16 giờ ngày 31/5/2017 tại quán tạp hóa nhà bà Trần Thị X ở khối 4, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Bùi Trí C đã có hành vi lén lút mở tủ bán hàng của bà X lấy 5.217.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát huyện K truy tố bị cáo Bùi Trí C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội; bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà tiếp tục phạm tội nên đây là

tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt là 5.217.000đ sau đó bị cáo lấy đi 5.000.000đ còn số tiền lẻ 217.000đ bị cáo để lại khu vườn nhà bà H. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà X số tiền 217.000đ; nay bà X yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền 5.000.000đ. Trong số tiền 5.000.000đ bị cáo đã ăn tiêu cá nhân 4.615.000đ còn lại 385.000đ bị cáo nộp cho cơ quan điều tra và đã gửi vào tài khoản của Chi cục thi hành án huyện K. Nay trả lại cho bà X số tiền 385.000đ và bị cáo còn phải trả cho bà X 4.615.000đ. Riêng 01 hộp giấy đựng tiền của bà X (loại hộp giấy đựng lọ keo 502) bà không yêu cầu trả lại vì là vật không giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Trí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Trí C 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 BLHS; điểm b, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS và Điều 170, 589 BLDS:

Trả lại cho bà X 385.000đ (đang được gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án huyện K); buộc bị cáo phải trả cho bà X 4.615.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc hộp giấy đựng tiền (loại hộp giấy đựng lọ keo 502) chi tiết mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2017 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không nộp số tiền phải trả nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã K;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phan Hữu Ý